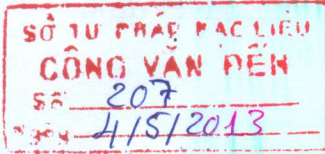


**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 04 /2013/QĐ-UBND

Bạc Liêu, ngày 02 tháng 5 năm 2013



**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định phân cấp quản lý sản xuất,  
cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện bảo đảm cấp nước an toàn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 19/TTr-SXD ngày 21 tháng 01 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

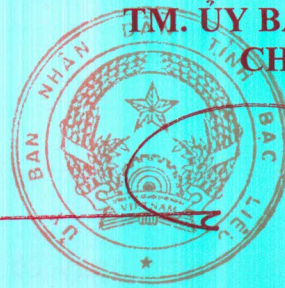
**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Xây dựng chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy định nêu trên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Xây dựng; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị cấp nước; các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng nước căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Xây dựng (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội (để giám sát);
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH (đăng Công báo);
- Lưu: VT, (TA025).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

*Phạm Hoàng Bê*

## QUY ĐỊNH

### Phân cấp quản lý sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2013/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

## Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định phân cấp quản lý hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch theo hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh tại khu vực các đô thị, khu vực nông thôn, các khu công nghiệp, khu du lịch, khu kinh tế (sau đây gọi tắt là khu công nghiệp), các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có liên quan đến hoạt động trong lĩnh vực quản lý sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

### Điều 3. Giải thích từ ngữ

**1. Hoạt động cấp nước:** Là các hoạt động có liên quan trong lĩnh vực sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch, bao gồm: Quy hoạch, tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, quản lý vận hành, bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch và sử dụng nước sạch.

**2. Dịch vụ cấp nước:** Là các hoạt động có liên quan của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực bán buôn nước sạch, bán lẻ nước sạch.

**3. Đơn vị cấp nước:** Là tổ chức, cá nhân thực hiện một phần hoặc tất cả các hoạt động khai thác, sản xuất, truyền dẫn, bán buôn nước sạch và bán lẻ nước sạch.

**4. Đơn vị cấp nước bán buôn:** Là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch cho một đơn vị cấp nước khác để phân phối, bán trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

**5. Đơn vị cấp nước bán lẻ:** Là đơn vị cấp nước thực hiện việc bán nước sạch trực tiếp đến khách hàng sử dụng nước.

**6. Khách hàng sử dụng nước:** Là tổ chức, cá nhân và hộ gia đình mua nước sạch của đơn vị cấp nước.

**7. Nước sạch:** Là nước đã qua xử lý có chất lượng bảo đảm, đáp ứng yêu cầu sử dụng.

**8. Hệ thống cấp nước tập trung hoàn chỉnh:** Là một hệ thống bao gồm các công trình khai thác, xử lý nước, mạng lưới đường ống cung cấp nước sạch đến khách hàng sử dụng nước và các công trình phụ trợ có liên quan.

**9. Mạng lưới cấp nước:** Là hệ thống đường ống truyền dẫn nước sạch từ nơi sản xuất đến nơi tiêu thụ, bao gồm mạng cấp I, mạng cấp II, mạng cấp III và các công trình phụ trợ có liên quan.

**10. Mạng cấp I:** Là hệ thống đường ống chính có chức năng vận chuyển nước tới các khu vực của vùng phục vụ cấp nước và tới các khách hàng sử dụng nước lớn.

**11. Mạng cấp II:** Là hệ thống đường ống nối có chức năng điều hòa lưu lượng cho các tuyến ống chính và bảo đảm sự làm việc an toàn của hệ thống cấp nước.

**12. Mạng cấp III:** Là hệ thống các đường ống phân phối lấy nước từ các đường ống chính và ống nối dẫn nước tới các khách hàng sử dụng nước.

**13. Công trình phụ trợ:** Là các công trình hỗ trợ cho việc quản lý, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa đối với hệ thống cấp nước như sân, đường, nhà xưởng, tường rào, trạm biến áp, các loại hồ van, hộp đồng hồ, họng cứu hỏa, ...

**14. Thiết bị đo đếm nước:** Là thiết bị đo lưu lượng, áp lực bao gồm các loại đồng hồ đo nước, đồng hồ đo áp lực và các thiết bị, phụ kiện kèm theo.

**15. Trộm cắp nước:** Là hành vi lấy nước trái phép không qua đồng hồ đo nước, tác động nhằm làm sai lệch chỉ số đo đếm của đồng hồ và các thiết bị khác có liên quan đến đo đếm nước, cố ý hoặc thông đồng ghi sai chỉ số đồng hồ và các hành vi lấy nước gian lận khác.

**16. Vùng phục vụ cấp nước:** Là khu vực có ranh giới xác định mà đơn vị cấp nước có nghĩa vụ cung cấp nước sạch cho các đối tượng sử dụng nước trong khu vực đó.

**17. Cấp nước an toàn:** Là việc cung cấp nước ổn định, duy trì đủ áp lực, liên tục, đủ lượng nước, đảm bảo chất lượng nước theo quy chuẩn quy định.

**18. Bảo đảm cấp nước an toàn:** Là những hoạt động nhằm giảm thiểu, loại bỏ, phòng ngừa các nguy cơ, rủi ro gây mất an toàn cấp nước từ nguồn nước qua các công đoạn thu nước, xử lý, dự trữ và phân phối đến khách hàng sử dụng nước.

**19. Kế hoạch cấp nước an toàn:** Là các nội dung cụ thể để triển khai thực hiện việc bảo đảm cấp nước an toàn.

#### **Điều 4. Nguyên tắc hoạt động và chính sách phát triển ngành nước**

1. Hoạt động cấp nước là loại hình hoạt động sản xuất - kinh doanh chịu sự kiểm soát của Nhà nước nhằm bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đơn vị cấp nước và khách hàng sử dụng nước, trong đó có xét đến việc hỗ trợ cấp nước cho người nghèo, các khu vực đặc biệt khó khăn.

2. Phát triển hoạt động cấp nước bền vững trên cơ sở khai thác tối ưu mọi nguồn lực, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch với chất lượng bảo đảm, dịch vụ văn minh và kinh tế cho nhân dân và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

3. Khai thác, sản xuất và cung cấp nước sạch không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

4. Ưu tiên khai thác nguồn nước để cấp nước cho mục đích sinh hoạt của cộng đồng.

5. Khuyến khích sử dụng nước sạch hợp lý, tiết kiệm và áp dụng các công nghệ tái sử dụng nước cho các mục đích khác nhau.

6. Khuyến khích các thành phần kinh tế, cộng đồng xã hội tham gia đầu tư phát triển và quản lý hoạt động cấp nước.

### **Điều 5. Nguyên tắc kết hợp các công trình giao thông, thủy lợi và thủy điện với cấp nước**

1. Các đề án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước có liên quan và được cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương xem xét, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các đề án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, thủy điện phải bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước có liên quan; ưu tiên cung cấp nước thô cho công trình cấp nước khi xây dựng các công trình thủy lợi, công trình thủy điện và được cơ quan quản lý nhà nước về cấp nước ở địa phương xem xét, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; hệ thống cấp nước có sử dụng nguồn nước thô từ các công trình thủy lợi, công trình thủy điện có nghĩa vụ trả tiền nước thô theo quy định của pháp luật.

### **Điều 6. Các hành vi bị cấm trong hoạt động cấp nước**

1. Phá hoại các công trình, trang thiết bị cấp nước.

2. Vi phạm các quy định về bảo vệ khu vực an toàn giếng nước ngầm, nguồn nước mặt phục vụ cấp nước.

3. Vi phạm các quy định về bảo vệ hành lang an toàn tuyến ống nước thô, đường ống truyền tải nước sạch, các công trình kỹ thuật và mạng lưới cấp nước.

4. Cản trở việc kiểm tra, thanh tra hoạt động cấp nước.

5. Trộm cắp nước.

6. Gây ô nhiễm nước sạch chưa sử dụng.

7. Cung cấp thông tin không trung thực làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.

8. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để gây phiền hà, sách nhiễu các tổ chức, cá nhân khác trong hoạt động cấp nước.

9. Đơn vị cấp nước cung cấp nước sạch cho mục đích sinh hoạt không bảo đảm quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn kỹ thuật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

10. Các hành vi phát tán chất độc hại và các bệnh truyền nhiễm, bệnh dễ lây lan.

11. Các hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về cấp nước.

## **Chương II** **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ SẢN XUẤT,** **CUNG CẤP VÀ TIÊU THỤ NƯỚC SẠCH**

### **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước**

**1. Sở Xây dựng:** Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đối với khu vực đô thị, bao gồm: Thành phố Bạc Liêu, khu công nghiệp và các thị trấn trên địa bàn tỉnh có số dân trên 03 vạn người:

a) Chủ trì thẩm định nội dung quy hoạch cấp nước đô thị trong đồ án quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt; quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch cấp nước theo đồ án quy hoạch được duyệt.

b) Tổng hợp, hướng dẫn lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng hệ thống cấp nước đô thị trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Tham gia góp ý các cơ chế, chính sách về cấp nước đô thị và khu công nghiệp khi có yêu cầu; tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển cấp nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

d) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Định mức kinh tế - kỹ thuật về cấp nước đô thị và khu công nghiệp.

đ) Nghiên cứu, đề xuất Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Định mức kinh tế - kỹ thuật, Thông tư, Quyết định của Ngành Xây dựng có liên quan đến hoạt động cấp nước đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát việc thực hiện hoạt động cấp nước sạch cũng như quản lý chất lượng xây dựng công trình theo các quy định của pháp luật về xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

g) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định, thẩm quyền quyết định giá và định mức sử dụng nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp theo quy định.

h) Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn cấp tỉnh.

i) Thực hiện nhiệm vụ Thường trực của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn cấp tỉnh.

k) Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch và lộ trình thực hiện cấp nước an toàn; triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn cho các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các cấp.

l) Kiểm tra, đánh giá, tổng hợp, báo cáo hàng năm và đột xuất tình hình triển khai kế hoạch cấp nước an toàn đến Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

**2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Là cơ quan chuyên môn tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đầu tư, sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đối với khu vực nông thôn, bao gồm: Các xã, ấp và các thị trấn nông thôn trên địa bàn tỉnh có số dân dưới 03 vạn người:

a) Tổ chức lập nhiệm vụ, đề án quy hoạch cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh; chủ trì thẩm định các nhiệm vụ, đề án quy hoạch cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; soạn thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân tỉnh ký và gửi hồ sơ về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho ý kiến thỏa thuận trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách về cấp nước sạch khu vực nông thôn; tổ chức thực hiện các chương trình phát triển cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

c) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Định mức kinh tế - kỹ thuật về cấp nước nông thôn.

d) Nghiên cứu, đề xuất Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Định mức kinh tế - kỹ thuật, Thông tư, Quyết định của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có liên quan đến hoạt động cấp nước sạch khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

đ) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định, thẩm định giá tiêu thụ nước sạch và định mức sử dụng nước tại khu vực nông thôn theo quy định hiện hành.

e) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động cấp nước khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

**3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Là cơ quan chuyên môn, tham mưu tổng hợp, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, trong đó bao gồm các dự án đầu tư phát triển cấp nước:

a) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm khuyến khích, huy động các nguồn vốn đầu tư trong nước và nước ngoài đầu tư cho các công trình cấp nước trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và duy trì kế hoạch cấp nước an toàn.

c) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nắm bắt các thông tin từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư liên quan đến các dự án đầu tư phát triển cấp nước theo thứ tự ưu tiên đã được Chính phủ phê duyệt từ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác để tiếp cận đề xuất xin chủ trương cấp trên bố trí vốn làm cơ sở lập dự án cấp nước để triển khai thực hiện.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, Ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn cơ chế ưu đãi cụ thể cho các dự án cấp nước và khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất và sử dụng vật tư, thiết bị chuyên ngành sản xuất trong nước.

**4. Sở Tài chính:** Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính đối với nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển cấp nước:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định, thẩm quyền quyết định giá và định mức sử dụng nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp theo quy định.

b) Hướng dẫn và thực hiện việc quyết toán, đánh giá tài sản đối với các công trình cấp nước do doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh đầu tư xây dựng, xác định giá trị tài sản giao vốn cho doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn theo quy định hiện hành.

d) Thẩm định phương án giá tiêu thụ nước sạch do doanh nghiệp sản xuất và biểu giá nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Tham mưu bố trí kế hoạch vốn để thực hiện chuẩn bị đầu tư các đồ án quy hoạch cấp nước theo chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Sở, Ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc thực hiện quyết định giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt, kiểm tra việc xây dựng, quyết định và thực hiện giá tiêu thụ nước sạch áp dụng cho các đối tượng sử dụng nước trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý kịp thời những vướng mắc phát sinh; đồng thời, tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để theo dõi và điều chỉnh khung giá khi cần thiết.

g) Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo cấp nước an toàn.

**5. Sở Y tế:** Là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về sức khỏe cộng đồng:

a) Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn về nước

sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

b) Nghiên cứu, đề xuất Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn, Thông tư, Quyết định của Ngành Y tế có liên quan đến hoạt động cấp nước.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra và giám sát việc thực hiện Quy chuẩn, Tiêu chuẩn nước sạch trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

d) Định kỳ hàng tháng tổ chức kiểm tra chất lượng nước theo Quy định của Bộ Y tế.

#### **6. Công an tỉnh - Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:**

a) Thẩm định, phê duyệt hệ thống cấp nước phục vụ cho phòng cháy chữa cháy tại các đô thị, khu công nghiệp và các khu dân cư trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; kiểm tra, kiểm định vật tư, thiết bị phòng cháy chữa cháy chuyên dùng (*hạng, trụ nước chữa cháy, lăng, vòi, đầu nối chữa cháy, ...*) trước khi lắp đặt theo thẩm quyền.

b) Phối hợp với các đơn vị cấp nước, thoát nước, đơn vị quản lý hạ tầng xây dựng phương án quản lý và sử dụng hiệu quả hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy tại các khu đô thị, khu công nghiệp; thực hiện khai thác và sử dụng có hiệu quả hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy theo quy định.

c) Định kỳ kiểm tra chất lượng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy; trường hợp phát hiện hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy bị hư hỏng phải báo đơn vị cấp nước có kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng trong thời gian sớm nhất.

d) Phối hợp với đơn vị cấp nước trong việc dự kiến kế hoạch sử dụng nước cần thiết cho công tác phòng cháy chữa cháy hàng năm và xác nhận số lượng nước đã sử dụng cho công tác phòng cháy chữa cháy từ hệ thống cấp nước đô thị và khu công nghiệp làm cơ sở để thanh toán tiền sử dụng lượng nước thực tế.

đ) Lắp đặt hệ thống các trụ cứu hỏa đúng theo quy định; các hạng cứu hỏa phải bảo đảm luôn luôn có nước với áp lực tối thiểu theo tính toán của mạng lưới đường ống; lực lượng phòng cháy, chữa cháy chịu trách nhiệm quản lý hệ thống các hạng cứu hỏa và thanh toán lượng nước sử dụng thực tế cho đơn vị cấp nước.

**7. Sở Tài nguyên và Môi trường:** Là cơ quan quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm xây dựng quy hoạch, kế hoạch khai thác (*vùng khai thác, vùng cấm, vùng hạn chế khai thác*), sử dụng tài nguyên nước và cung cấp các thông tin cần thiết phục vụ cấp nước trên địa bàn tỉnh:

a) Thực hiện nhiệm vụ cấp, gia hạn, thay đổi thời hạn, điều chỉnh nội dung, đình chỉ hiệu lực và thu hồi giấy phép về lĩnh vực tài nguyên nước theo quy định của pháp luật và các quy định khác có liên quan của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh theo dõi, đôn đốc việc thu thuế tài nguyên nước theo quy định.

c) Quản lý việc sử dụng, giao đất cho việc xây dựng các công trình cấp nước theo yêu cầu thực tế của địa phương và yêu cầu phát triển của từng giai đoạn theo quy hoạch, kế hoạch cấp nước đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

d) Tổ chức quản lý, bảo vệ quỹ đất đã được xác định phục vụ cho các công trình cấp nước theo đề án quy hoạch cấp nước đã được cơ quan nhà nước thẩm quyền phê duyệt.

đ) Thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường và kiểm soát ô nhiễm trong hoạt động cấp nước trên địa bàn tỉnh.

### **8. Sở Giao thông vận tải:**

a) Các đề án quy hoạch, dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông phải làm mới bảo đảm tính đồng bộ với hệ thống cấp nước có liên quan và được cơ quan nhà nước quản lý về cấp nước xem xét, thống nhất bằng văn bản trước khi trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Các đường ống cấp nước sạch trước khi lắp đặt trên hành lang an toàn giao thông như: Vĩa hè, lòng đường, ... phải xin phép theo quy định.

c) Các dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông mở mới đi qua các công trình cấp nước sạch thì cơ quan, tổ chức lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông phải có ý kiến thỏa thuận của cấp quản lý có thẩm quyền trước khi trình cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án.

d) Các đơn vị quản lý giao thông tạo điều kiện cho các đơn vị cấp nước chủ động khắc phục sự cố để bảo đảm an toàn cấp nước; đồng thời, yêu cầu đơn vị cấp nước phải bảo đảm an toàn giao thông tại nơi có sự cố và hoàn trả mặt bằng theo quy định (*theo hiện trạng ban đầu*).

### **9. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch:**

a) Xây dựng các chương trình xúc tiến đầu tư và mời gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển cấp nước.

b) Hướng dẫn các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng công trình cấp nước theo các hình thức đầu tư phù hợp và các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng công trình cấp nước; khuyến khích các doanh nghiệp trong nước sản xuất và sử dụng vật tư, thiết bị chuyên ngành sản xuất trong nước.

**10. Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tin đại chúng, các trường học, các Tổ chức chính trị - xã hội, các Tổ chức xã hội nghề nghiệp:** Trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn nhân dân bảo vệ công trình cấp nước, sử dụng nước tiết kiệm và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về cấp nước.

**11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân các cấp), Ban Quản lý các Khu công nghiệp:**

a) Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch chi tiết xây dựng và phù hợp với quy hoạch xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức và phát triển các dịch vụ cấp nước cho các nhu cầu khác nhau theo địa bàn quản lý, phù hợp với sự phát triển cộng đồng và tham gia vào quy hoạch chung của vùng về cấp nước.

c) Tuân thủ quy trình tham gia ý kiến và giám sát của cộng đồng trong quá trình xây dựng, ký kết và tổ chức thực hiện thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước.

d) Khi có nhu cầu về cấp nước, Ủy ban nhân dân các cấp phải áp dụng các biện pháp thích hợp để lựa chọn (nếu đã có nhiều đơn vị cấp nước) hoặc thành lập mới đơn vị cấp nước (nếu chưa có đơn vị cấp nước) phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch trên địa bàn; hỗ trợ, tạo điều kiện và tổ chức giám sát việc thực hiện thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý, bảo đảm các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng.

đ) Tổ chức lựa chọn đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý theo quy định; trường hợp công trình cấp nước có phạm vi cấp nước vùng trong tỉnh thì phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn đơn vị cấp nước theo quy định.

e) Ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với đơn vị cấp nước trên địa bàn theo nội dung được quy định tại khoản 2 Điều 31 Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

g) Phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn (giai đoạn 05 năm, 10 năm và đến 20 năm) trong vùng phục vụ của đơn vị cấp nước do đơn vị cấp nước lập.

h) Phát triển các dịch vụ cấp nước phù hợp với sự phát triển công cộng để phục vụ cho các nhu cầu sử dụng nước sạch theo địa bàn quản lý; tham gia vào quy hoạch chung của vùng về cấp nước.

i) Thỏa thuận nội dung kế hoạch cấp nước an toàn và dịch vụ cấp nước của đơn vị cấp nước trên địa bàn do mình quản lý, đảm bảo các dịch vụ cấp nước đầy đủ, có sẵn để sử dụng, đáp ứng nhu cầu sử dụng nước của cộng đồng.

k) Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm phối hợp thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn theo nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tổ chức giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn do mình quản lý.

l) Có trách nhiệm phối hợp với đơn vị cấp nước bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước trên địa bàn.

m) Ủy ban nhân dân các cấp, các tổ chức, cá nhân hoạt động cấp nước phải xây dựng chương trình chống thất thoát, thất thu nước, có cơ chế khoán, thường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; đồng thời, quy định hạn mức thất thoát, thất thu tối đa theo Điều 6 Thông tư Liên tịch số 75/2012/TTLT-BTC-BXD-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2012 của Liên Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn nguyên tắc, phương pháp xác định và thẩm quyền quyết định giá tiêu thụ nước sạch tại các đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

n) Báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và một năm (trước ngày 10 tháng 12) về cấp nước đô thị và khu công nghiệp cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các cấp có ký kết thỏa thuận cấp nước; tình hình cấp nước sạch nông thôn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp có ký kết thỏa thuận cấp nước.

## **Điều 8. Quyền lợi và nghĩa vụ của đơn vị có liên quan**

### **1. Đơn vị cấp nước:**

a) Lập phương án giá nước, điều chỉnh giá nước theo từng vùng phục vụ cấp nước đã được xác định, thống nhất với bên ký kết thỏa thuận cấp nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Lập thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước trình Ủy ban nhân dân các cấp, Ban Quản lý các Khu công nghiệp trên địa bàn theo nội dung được quy định tại Khoản 2, Điều 31, Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và thực hiện theo Thông tư số 01/2008/TT-BXD ngày 02 tháng 01 năm 2008 của Bộ Xây dựng.

c) Có nghĩa vụ bảo đảm việc đấu nối các khách hàng sử dụng nước vào mạng lưới cấp nước trong vùng phục vụ của mình, bảo đảm cân đối nhu cầu sử dụng nước đối với các mục đích sử dụng nước khác nhau.

d) Có nghĩa vụ lập và trình Ủy ban nhân dân đã ký kết thỏa thuận thực hiện dịch vụ cấp nước với mình phê duyệt kế hoạch phát triển cấp nước hàng năm và dài hạn trong vùng phục vụ của đơn vị.

đ) Các trách nhiệm khác của đơn vị cấp nước theo quy định tại Khoản 4, Điều 7 Thông tư số 08/2012/TT-BXD ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Bộ Xây dựng.

e) Phải đảm bảo luôn có nước với áp lực tối thiểu theo tính toán tại mạng lưới đường ống cấp nước cho các hạng cứu hỏa; lắp đặt hạng cứu hỏa theo Thông tư Liên tịch số 04/2009/TTLT-BXD-BCA ngày 10 tháng 4 năm 2009 của Liên Bộ Xây dựng, Bộ Công an; ngay sau khi nghiệm thu hạng mục hạng cứu hỏa phải tiến hành bàn giao cho Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để khai thác sử dụng; đơn vị cấp nước chịu trách nhiệm quản lý, vận hành, bảo

dưỡng, bảo vệ hệ thống cấp nước và các bể chứa nước tại các khu dân cư tập trung để cấp nước đến các họng cứu hỏa, trụ nước phòng cháy chữa cháy; phối hợp với Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ xây dựng phương án quản lý, sử dụng hệ thống cấp nước phòng cháy chữa cháy.

g) Có nhiệm vụ tổ chức lực lượng bảo vệ an toàn hệ thống cấp nước do mình quản lý.

h) Có nhiệm vụ tổ chức sản xuất an toàn, cung cấp ổn định dịch vụ cấp nước cho các khách hàng sử dụng nước về chất lượng nước, áp lực, lưu lượng và tính liên tục theo quy chuẩn kỹ thuật và hợp đồng dịch vụ cấp nước đã ký kết.

i) Trong trường hợp có sự cố xảy ra trên hệ thống cấp nước: Đơn vị cấp nước cần thông báo kịp thời cho các khách hàng sử dụng nước có biện pháp dự trữ nước trong thời gian khôi phục dịch vụ cấp nước; thông báo ngay với cơ quan quản lý có thẩm quyền và chủ động khắc phục sự cố để đảm bảo an toàn cấp nước; đồng thời, phải đảm bảo an toàn giao thông tại nơi có sự cố và hoàn trả lại mặt bằng như hiện trạng ban đầu ngay sau khi khắc phục sự cố; nếu thời gian khắc phục sự cố kéo dài, đơn vị cấp nước phải phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp cấp nước tạm thời đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tối thiểu của người dân ở khu vực bị ảnh hưởng.

k) Cung cấp nước sạch đảm bảo QCVN 01:2009/BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số 04/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 đối với khu vực đô thị; và cung cấp nước sạch đảm bảo QCVN 02:2009/BYT do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17 tháng 6 năm 2009 đối với khu vực nông thôn.

l) Xây dựng đới phòng hộ vệ sinh khu vực khai thác nước trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; bảo vệ nguồn nước, môi trường tại khu vực khai thác và cung cấp đầy đủ thông tin, số liệu về việc khai thác, sử dụng nước theo quy định của pháp luật.

m) Tự tổ chức kiểm tra chất lượng nước theo định kỳ để bảo đảm nước cung cấp đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định.

n) Hợp đồng với Viện Pasteur hoặc Trung tâm Kiểm nghiệm thuộc Sở Y tế để xét nghiệm mẫu nước và báo cáo kết quả về Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo quy định; trường hợp mẫu nước không đạt tiêu chuẩn quy định thì phải kịp thời xử lý theo quy định.

o) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

p) Báo cáo tình hình hoạt động về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10 tháng 6*) và hàng năm (*trước ngày 10 tháng 12*) về cấp nước đô thị và khu công nghiệp cho Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân các cấp có ký kết thỏa thuận cấp nước; tình hình cấp nước sạch nông thôn cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các cấp có ký kết thỏa thuận cấp nước.

## **2. Khách hàng sử dụng nước:**

### **a) Quyền lợi:**

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về số lượng, bảo đảm về chất lượng dịch vụ đã nêu trong hợp đồng.
- Yêu cầu đơn vị cấp nước kịp thời khôi phục việc cấp nước khi có sự cố.
- Được cung cấp hoặc giới thiệu thông tin về hoạt động cấp nước.
- Được bồi thường thiệt hại do đơn vị cấp nước gây ra theo quy định của pháp luật.
- Yêu cầu đơn vị cấp nước kiểm tra chất lượng dịch vụ, tính chính xác của thiết bị đo đếm, số tiền nước phải thanh toán.
- Khiếu nại, tố cáo các hành vi vi phạm pháp luật về cấp nước của đơn vị cấp nước hoặc các bên có liên quan.
- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

### **b) Nghĩa vụ:**

- Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn và thực hiện các thỏa thuận khác trong hợp đồng dịch vụ cấp nước.
- Sử dụng nước tiết kiệm.
- Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ, mất an toàn cho người và tài sản.
- Tạo điều kiện để đơn vị cấp nước kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước.
- Bảo đảm các trang thiết bị sử dụng nước đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp với đặc tính kỹ thuật trang thiết bị của đơn vị cấp nước.
- Bồi thường khi gây thiệt hại cho đơn vị cấp nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

## **Điều 9. Thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước về hoạt động cấp nước**

1. Sở Xây dựng thực hiện thanh tra chuyên ngành về xây dựng và về hoạt động cấp nước đô thị và khu công nghiệp.
2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện thanh tra chuyên ngành về hoạt động cấp nước tại nông thôn.
3. Sở Y tế, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường và các Sở, Ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra các cơ sở khai thác, sản xuất cung cấp nước sạch khi có thông tin hoặc khi phát hiện có biểu hiện vi phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ quản lý nhà nước của ngành mình.

### Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### Điều 10. Trách nhiệm thi hành

Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành tỉnh, các đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các Tổ chức chính trị - xã hội, Tổ chức xã hội nghề nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị cấp nước; các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sử dụng nước trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu có trách nhiệm thực hiện đúng Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ và Nghị định số 124/2011/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 117/2007/NĐ-CP ngày 11 tháng 7 năm 2007 của Chính phủ về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch và các Thông tư hướng dẫn của các Bộ, Ngành Trung ương và Quy định này.

#### Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước; thực hiện các quy định của pháp luật về sản xuất, cung cấp và tiêu thụ nước sạch; đồng thời, phát hiện, ngăn chặn và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý các vi phạm nhằm bảo đảm thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

2. Tổ chức hoặc cá nhân nào vi phạm các hành vi bị cấm trong hoạt động cấp nước được quy định tại Điều 6 của Quy định này và các quy định của pháp luật khác có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động cấp nước gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân thì đối tượng vi phạm phải bồi thường thiệt hại.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc thì các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, đề xuất, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.



*Phạm Hoàng Bê*